

Trường Cao Đẳng Công Thương TP.HCM
Phòng Quản Lý Đào Tạo

BẢNG GHI ĐIỂM QUÁ TRÌNH

Học Kỳ 1 - Năm Học 2022-2023

Môn học/Nhóm **Giáo dục quốc phòng và an ninh - Nhóm 29**
CBGD **Trương Xuân Hùng**

Số tín chỉ: 5

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	BP. 1	BP. 2	BP. 3	BP. 4	BP. 5	ĐQT	Ghi chú
1	2122210113	Nguyễn Ngọc	Anh	29/01/2004	CCQ2220D	8.2	6.1	5	8.3	9	7.7	
2	2122200107	Phan Thị Quỳnh	Anh	22/11/2004	CCQ2220D	7.5	9.2	3	8	9	7.7	
3	2122200112	Nguyễn Thị Kim	Ánh	03/07/2003	CCQ2220D	8.2	9.2	6	8.3	9	8.3	
4	2122200118	Nguyễn Quốc	Bảo	29/10/2004	CCQ2220D	8	8.5	8	8	10	8.6	
5	2122200080	Trương Thị Bích	Chi	28/07/2004	CCQ2220C	7.8	8.5	6	8.7	9	8.2	
6	2122200076	Nguyễn Lâm Khả	Di	09/07/2004	CCQ2220C	9.5	7.8	5.5	8.3	9	8.2	
7	2122200110	Lương Thị	Diệu	03/09/2004	CCQ2220D	8.8	7.5	6	9.3	9	8.4	
8	2122200092	Trần Võ Xuân	Diệu	25/04/2004	CCQ2220C	7.1	8.8	3.5	8	9	7.6	
9	2122200105	Trần Quang	Dũng	20/07/2004	CCQ2220D	7.5	7.1	6	7.7	8	7.4	
10	2122200074	Bùi Thị Mỹ	Duyên	08/02/2004	CCQ2220C	8.5	7.5	6	4	9	6.9	
11	2122200088	Huỳnh Thị Bích	Duyên	09/10/2004	CCQ2220C	7.5	7.1	6	7.7	9	7.7	
12	2122200087	Nguyễn Thị Hồng	Duyên	29/08/2004	CCQ2220C	8.2	9.5	3	9.7	9	8.3	
13	2122200091	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	12/02/2004	CCQ2220C	8.8	7.8	7	8.7	9	8.4	
14	2122200090	Nguyễn Thị Thùy	Dương	25/03/2004	CCQ2220C	0	0	0	0	0	0.0	
15	2122200108	Nguyễn Đình	Định	08/03/2003	CCQ2220D	7.1	6.8	7	8	9	7.8	
16	2122200084	Võ Xuân	Đông	20/06/2004	CCQ2220C	6.5	9.2	7	7	9	7.8	
17	2122120078	Phạm Kiều	Giang	10/03/2004	CCQ2220C	7.5	7.8	5.5	7.7	9	7.7	
18	2122200094	Nguyễn Thị Minh	Hạnh	19/09/2004	CCQ2220C	8	8.5	8	9.7	10	9.1	
19	2122200069	Trần Thị Hồng	Hạnh	23/02/2004	CCQ2220C	5.4	8.5	5.5	8.3	8	7.4	
20	2122200130	Phan An	Hòa	01/01/2004	CCQ2220D	6.5	6.5	8	10	9	8.4	
21	2122200093	Huỳnh Minh	Hoàng	21/12/2004	CCQ2220C	5.8	8.8	6	10	9	8.4	
22	2122200203	Tô Thị Thu	Hương	22/12/2003	CCQ2220D	7.8	8.8	7	9	9	8.5	
23	2122200129	Ngô Hoàng Gia	Khang	30/10/2004	CCQ2220D	6.1	8.5	7	8.3	9	8.0	
24	2122200128	Huỳnh Thị Xa	Lam	22/06/2004	CCQ2220D	8.5	6.5	5.5	9.3	9	8.2	
25	2122200131	Trịnh Hồng	Lam	21/02/2004	CCQ2220D	0	0	0	0	0	0.0	

26	2122200238	Nguyễn Thị Mỹ	Lê	08/02/2004	CCQ2220D	8.8	7.8	6	9.3	9	8.5	
27	2122200077	Nguyễn Thị Hoài	Ly	27/04/2004	CCQ2220C	7.8	8.2	6	8.3	9	8.1	
28	2122200201	Trần Lý Cao	Minh	09/10/2002	CCQ2220D	7.5	7.8	7	4	9	6.9	
29	2122200095	Vũ Thị	Minh	19/02/2004	CCQ2220C	9.2	8.8	5.5	8.7	9	8.4	
30	2122200200	Lê Thị Kiều	My	25/02/2004	CCQ2220C	9.5	7.1	6	8.7	9	8.3	
31	2122200106	Nguyễn Lê Trà	My	02/01/2002	CCQ2220D	0	0	0	0	0	0.0	
32	2122200071	Trần Tiểu	My	30/09/2004	CCQ2220C	6.8	7.8	5.5	6	9	7.2	
33	2122200199	Lê Kiều Thuỷ	Ngân	21/01/2003	CCQ2220C	5.8	7.8	5.5	9.7	9	8.1	
34	2122200115	Ngô Thị Kim	Ngân	01/02/2004	CCQ2220D	8.5	7.8	6	8.7	9	8.2	
35	2122200086	Nguyễn Thị Kim	Ngân	06/02/2004	CCQ2220C	7.1	7.1	6	8	9	7.7	
36	2122200114	Nguyễn Tuyết	Nhi	29/04/2004	CCQ2220D	7.1	7.5	2.5	4	9	6.2	
37	2122200102	Phạm Ngọc Uyển	Nhi	21/06/2004	CCQ2220C	7.1	7.8	3	8	9	7.4	
38	2122200119	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	26/11/2003	CCQ2220D	7.5	7.5	5.5	10	9	8.4	
39	2122200120	Võ Thị	Quyên	03/08/2004	CCQ2220D	7.1	9.2	5	5	10	7.3	
40	2122200124	Phan Thị Như	Quỳnh	01/05/2004	CCQ2220D	8.2	7.1	6	7.3	9	7.7	
41	2122200116	Phạm Thị Tuyết	Sâm	06/06/2004	CCQ2220D	8	7.1	8	10	10	9.0	
42	2122200122	Nguyễn Thị Ánh	Sương	01/01/2004	CCQ2220D	6.1	8.8	3.5	5.3	9	6.7	
43	2122200083	Trần Thị Thanh	Tâm	20/07/2004	CCQ2220C	7.8	7.1	5.5	9.3	9	8.1	
44	2122200098	Huỳnh Công	Thái	20/12/2004	CCQ2220C	7.1	8.8	7	9.3	8	8.2	
45	2122200089	Nguyễn Hoàng Quốc	Thái	31/07/2004	CCQ2220C	5.1	7.5	6.5	7	9	7.3	
46	2122200126	Hoàng Phùng Thị	Thảo	15/03/2004	CCQ2220D	6.8	7.5	3.5	8	9	7.4	
47	2122200099	Nguyễn Thị Ngọc	Thảo	06/08/2004	CCQ2220C	6.8	8.2	6	9	9	8.1	
48	2122200138	Võ Thị Thu	Thảo	14/09/2004	CCQ2220D	4.4	7.8	7	8	9	7.6	
49	2122200073	Đoàn Ngọc Minh	Thiên	22/05/2004	CCQ2220C	8	8.2	8	8.3	10	8.7	
50	2122200111	Đỗ Đình	Thuận	10/10/2004	CCQ2220D	8.5	7.5	7	9.7	9	8.6	
51	2122200096	Nguyễn Thị Thanh	Thùy	09/10/2004	CCQ2220C	4.8	8.2	7	9	9	8.0	
52	2122200132	Trần Anh	Thư	18/11/2004	CCQ2220D	0	0	0	0	0	0.0	
53	2122200103	Trần Thị Thanh	Thương	05/03/2004	CCQ2220C	7.1	8.5	3	8.3	9	7.6	
54	2122200134	Lê Thị Thu	Thường	28/04/2004	CCQ2220D	8	8.2	8	8.7	10	8.8	
55	2122200079	Nguyễn Thị	Tiền	13/05/2004	CCQ2220C	7.1	7.5	6	9	9	8.1	
56	2122200081	Huỳnh Nguyễn Bảo	Trang	19/06/2004	CCQ2220C	8.8	9.5	6	9	9	8.6	
57	2122200117	Võ Thị Huyền	Trang	25/05/1995	CCQ2220D	0	0	0	0	0	0.0	
58	2122200123	Chu Văn	Triều	09/11/2004	CCQ2220D	4.8	7.1	7	10	9	8.1	
59	2122200136	Lưu Ngọc Thiên	Trinh	18/12/2004	CCQ2220D	9.5	7.5	5.5	9	9	8.4	
60	2122200121	Quách Thị Ngọc	Trinh	01/12/2003	CCQ2220D	6.5	6.5	3	8	9	7.1	
61	2122200082	Dương Văn	Tuấn	01/04/2004	CCQ2220C	0	0	0	0	0	0.0	

62	2122200104	Lý Văn	Tuấn	26/11/2002	CCQ2220D	5.1	8.5	8	8.7	9	8.1	
63	2122200101	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	08/01/2004	CCQ2220C	6.8	7.8	2.5	4	8	5.9	
64	2122200133	Đặng Phương	Uyên	06/09/2004	CCQ2220D	6.5	9.2	3	8.3	9	7.6	
65	2122200078	Nguyễn Phúc Minh	Uyên	01/06/2004	CCQ2220C	6.8	6.5	7	9.3	9	8.1	
66	2122200070	Trần Kim	Vệ	23/07/2004	CCQ2220C	6.8	8.8	4.5	8.3	9	7.8	
67	2122200135	Tần Thị Tường	Vi	29/09/2004	CCQ2220D	6.5	8.5	3.5	5	9	6.6	
68	2122200085	Lê Thanh	Vương	11/01/2003	CCQ2220C	5.8	7.1	7	6.7	8	7.0	
69	2122200072	Lê Trần Hoài	Vy	25/10/2004	CCQ2220C	7.5	7.8	5.5	9.3	9	8.2	
70	2122200202	Nguyễn Thị	Vy	16/02/2004	CCQ2220D	0	0	0	0	0	0.0	
71	2122200198	Nguyễn Thị Kiều	Vy	23/03/2004	CCQ2220C	9.5	7.8	6	7.7	9	8.1	
72	2122200127	Nguyễn Thị Như	Ý	02/10/2004	CCQ2220D	8	9.2	8	8	10	8.7	

Trường Cao Đẳng Công Thương TP.HCM
Phòng Quản Lý Đào Tạo

BẢNG GHI ĐIỂM MÔN HỌC - HỌC PHẦN
Học Kỳ 1 - Năm Học 2022-2023

Môn học/Nhóm
CBGD

Giáo dục quốc phòng và an ninh - Nhóm 29
Trương Xuân Hùng

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Điểm quá trình	Điểm thi	Điểm môn học/học phần
1	2122210113	Nguyễn Ngọc	Anh	29/01/2004	CCQ2220D	7.7	5.8	6.6
2	2122200107	Phan Thị Quỳnh	Anh	22/11/2004	CCQ2220D	7.7	6.8	7.1
3	2122200112	Nguyễn Thị Kim	Ánh	03/07/2003	CCQ2220D	8.3	7.6	7.9
4	2122200118	Nguyễn Quốc	Bảo	29/10/2004	CCQ2220D	8.6	6.0	7.1
5	2122200080	Trương Thị Bích	Chi	28/07/2004	CCQ2220C	8.2	7.2	7.6
6	2122200076	Nguyễn Lâm Khả	Di	09/07/2004	CCQ2220C	8.2	6.6	7.2
7	2122200110	Lương Thị	Diệu	03/09/2004	CCQ2220D	8.4	6.6	7.3
8	2122200092	Trần Võ Xuân	Diệu	25/04/2004	CCQ2220C	7.6	7.4	7.5
9	2122200105	Trần Quang	Dũng	20/07/2004	CCQ2220D	7.4	5.8	6.5
10	2122200074	Bùi Thị Mỹ	Duyên	08/02/2004	CCQ2220C	6.9	6.8	6.8
11	2122200088	Huỳnh Thị Bích	Duyên	09/10/2004	CCQ2220C	7.7	7.4	7.5
12	2122200087	Nguyễn Thị Hồng	Duyên	29/08/2004	CCQ2220C	8.3	7.2	7.6
13	2122200091	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	12/02/2004	CCQ2220C	8.4	6.6	7.3
14	2122200090	Nguyễn Thị Thùy	Dương	25/03/2004	CCQ2220C	0.0	0.0	0.0
15	2122200108	Nguyễn Đình	Định	08/03/2003	CCQ2220D	7.8	5.2	6.3
16	2122200084	Võ Xuân	Đông	20/06/2004	CCQ2220C	7.8	6.8	7.2
17	2122120078	Phạm Kiều	Giang	10/03/2004	CCQ2220C	7.7	5.6	6.5
18	2122200094	Nguyễn Thị Minh	Hạnh	19/09/2004	CCQ2220C	9.1	6.8	7.7
19	2122200069	Trần Thị Hồng	Hạnh	23/02/2004	CCQ2220C	7.4	7.4	7.4
20	2122200130	Phan An	Hòa	01/01/2004	CCQ2220D	8.4	6.0	7.0
21	2122200093	Huỳnh Minh	Hoàng	21/12/2004	CCQ2220C	8.4	7.2	7.7
22	2122200203	Tô Thị Thu	Hương	22/12/2003	CCQ2220D	8.5	6.6	7.4
23	2122200129	Ngô Hoàng Gia	Khang	30/10/2004	CCQ2220D	8.0	5.6	6.6
24	2122200128	Huỳnh Thị Xa	Lam	22/06/2004	CCQ2220D	8.2	5.2	6.4
25	2122200131	Trịnh Hồng	Lam	21/02/2004	CCQ2220D	0.0	0.0	0.0
26	2122200238	Nguyễn Thị Mỹ	Lệ	08/02/2004	CCQ2220D	8.5	6.6	7.3

27	2122200077	Nguyễn Thị Hoài	Ly	27/04/2004	CCQ2220C	8.1	7.2	7.6
28	2122200201	Trần Lý Cao	Minh	09/10/2002	CCQ2220D	6.9	5.8	6.2
29	2122200095	Vũ Thị	Minh	19/02/2004	CCQ2220C	8.4	6.4	7.2
30	2122200200	Lê Thị Kiều	My	25/02/2004	CCQ2220C	8.3	5.6	6.7
31	2122200106	Nguyễn Lê Trà	My	02/01/2002	CCQ2220D	0.0	0.0	0.0
32	2122200071	Trần Tiểu	My	30/09/2004	CCQ2220C	7.2	6.0	6.5
33	2122200199	Lê Kiều Thuỷ	Ngân	21/01/2003	CCQ2220C	8.1	6.4	7.1
34	2122200115	Ngô Thị Kim	Ngân	01/02/2004	CCQ2220D	8.2	7.4	7.7
35	2122200086	Nguyễn Thị Kim	Ngân	06/02/2004	CCQ2220C	7.7	7.2	7.4
36	2122200114	Nguyễn Tuyết	Nhi	29/04/2004	CCQ2220D	6.2	6.0	6.1
37	2122200102	Phạm Ngọc Uyển	Nhi	21/06/2004	CCQ2220C	7.4	7.2	7.3
38	2122200119	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	26/11/2003	CCQ2220D	8.4	6.2	7.1
39	2122200120	Võ Thị	Quyên	03/08/2004	CCQ2220D	7.3	7.0	7.1
40	2122200124	Phan Thị Như	Quỳnh	01/05/2004	CCQ2220D	7.7	6.8	7.2
41	2122200116	Phạm Thị Tuyết	Sâm	06/06/2004	CCQ2220D	9.0	5.8	7.1
42	2122200122	Nguyễn Thị Ánh	Sương	01/01/2004	CCQ2220D	6.7	6.2	6.4
43	2122200083	Trần Thị Thanh	Tâm	20/07/2004	CCQ2220C	8.1	6.4	7.1
44	2122200098	Huỳnh Công	Thái	20/12/2004	CCQ2220C	8.2	6.4	7.1
45	2122200089	Nguyễn Hoàng Quốc	Thái	31/07/2004	CCQ2220C	7.3	5.4	6.2
46	2122200126	Hoàng Phùng Thị	Thảo	15/03/2004	CCQ2220D	7.4	7.0	7.2
47	2122200099	Nguyễn Thị Ngọc	Thảo	06/08/2004	CCQ2220C	8.1	6.8	7.3
48	2122200138	Võ Thị Thu	Thảo	14/09/2004	CCQ2220D	7.6	6.6	7.0
49	2122200073	Đoàn Ngọc Minh	Thiên	22/05/2004	CCQ2220C	8.7	5.8	7.0
50	2122200111	Đỗ Đình	Thuận	10/10/2004	CCQ2220D	8.6	6.4	7.3
51	2122200096	Nguyễn Thị Thanh	Thùy	09/10/2004	CCQ2220C	8.0	6.4	7.0
52	2122200132	Trần Anh	Thư	18/11/2004	CCQ2220D	0.0	0.0	0.0
53	2122200103	Trần Thị Thanh	Thương	05/03/2004	CCQ2220C	7.6	6.8	7.1
54	2122200134	Lê Thị Thu	Thường	28/04/2004	CCQ2220D	8.8	6.2	7.2
55	2122200079	Nguyễn Thị	Tiền	13/05/2004	CCQ2220C	8.1	6.8	7.3
56	2122200081	Huỳnh Nguyễn Bảo	Trang	19/06/2004	CCQ2220C	8.6	6.8	7.5
57	2122200117	Võ Thị Huyền	Trang	25/05/1995	CCQ2220D	0.0	0.0	0.0
58	2122200123	Chu Văn	Triều	09/11/2004	CCQ2220D	8.1	6.0	6.9
59	2122200136	Lưu Ngọc Thiên	Trình	18/12/2004	CCQ2220D	8.4	6.0	6.9
60	2122200121	Quách Thị Ngọc	Trình	01/12/2003	CCQ2220D	7.1	6.8	6.9
61	2122200082	Dương Văn	Tuấn	01/04/2004	CCQ2220C	0.0	0.0	0.0
62	2122200104	Lý Văn	Tuấn	26/11/2002	CCQ2220D	8.1	5.8	6.7
63	2122200101	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	08/01/2004	CCQ2220C	5.9	6.0	5.9
64	2122200133	Đặng Phương	Uyên	06/09/2004	CCQ2220D	7.6	6.6	7.0

65	2122200078	Nguyễn Phúc Minh	Uyên	01/06/2004	CCQ2220C	8.1	5.8	6.7
66	2122200070	Trần Kim	Vệ	23/07/2004	CCQ2220C	7.8	6.0	6.7
67	2122200135	Tân Thị Tường	Vi	29/09/2004	CCQ2220D	6.6	6.8	6.7
68	2122200085	Lê Thanh	Vương	11/01/2003	CCQ2220C	7.0	6.6	6.8
69	2122200072	Lê Trần Hoài	Vy	25/10/2004	CCQ2220C	8.2	6.0	6.9
70	2122200202	Nguyễn Thị	Vy	16/02/2004	CCQ2220D	0.0	0.0	0.0
71	2122200198	Nguyễn Thị Kiều	Vy	23/03/2004	CCQ2220C	8.1	7.6	7.8
72	2122200127	Nguyễn Thị Như	Ý	02/10/2004	CCQ2220D	8.7	7.2	7.8